KÝ BỞI: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
CƠ QUAN: TỈNH LẠNG SƠN
THỜI GIAN KÝ: 19/11/2026 10:53:37

**Phụ lục**

**NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI, HỖ TRỢ NGƯỜI YẾU THẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN**

*(Kèm theo Kế hoạch số: 445/KH-UBND ngày 19 /11/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)*

| STT | Tên nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm | Thời hạn hoàn thành |
|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **Nâng cao nhận thức về vai trò của chính sách an sinh xã hội trong chính sách xã hội** | | | | |
| 1 | Phổ biến, tuyên truyền, quán triệt Thông báo số 159-TB/VPTW[1] và Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch của UBND tỉnh đến toàn bộ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị | Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường | | Báo cáo kết quả thực hiện | Tháng 11/2026 |
| 2 | Tổ chức thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vai trò, vị trí của an sinh xã hội trong tổng thể hệ thống chính sách xã hội và trong chiến lược phát triển đất nước | Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường | | Báo cáo kết quả thực hiện | Hoạt động thường xuyên |

[1] Thông báo số 159-TB/VPTW ngày 29 tháng 8 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc với Đảng ủy Chính phủ và các cơ quan về tình hình thực hiện chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người yếu thế

| STT | Tên nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm | Thời hạn hoàn thành |
|---|---|---|---|---|---|
| **II** | **Thiết lập hồ sơ an sinh xã hội và đầu mối phục vụ** | | | | |
| 1 | Bố trí đầu mối chuyên trách an sinh tại địa bàn xã, phường | UBND các xã, phường | Sở Nội vụ | Báo cáo kết quả thực hiện | Tháng 12/2026 |
| **III** | **Mở rộng bảo hiểm xã hội và xây dựng thị trường lao động bao trùm** | | | | |
| 1 | Tổ chức giới thiệu việc làm, hướng nghiệp cho nhóm dễ bị tổn thương, yếu thế; thí điểm mô hình sinh kế đối với hộ có người cao tuổi, người khuyết tật | Sở Nội vụ | Sở Y tế, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, UBND các xã, phường | Báo cáo kết quả thực hiện (hằng năm) | Hoạt động thường xuyên |
| **IV** | **Xây dựng hệ thống an sinh gia đình và liên thế hệ** | | | | |
| 1 | Bố trí quỹ đất, nguồn lực phát triển nhà ở xã hội, thiết chế văn hóa, thể thao cho công nhân, người lao động tại khu công nghiệp, khu kinh tế | Sở Xây dựng | Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Ban Quản lý Khu kinh tế Cửa khẩu Đồng Đăng-Lạng Sơn | Báo cáo kết quả thực hiện (hằng năm) | Hoạt động thường xuyên |
| **V** | **Phát triển kinh tế chăm sóc, chủ động ứng phó với tình trạng già hóa dân số** | | | | |
| 1 | Triển khai chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sức khỏe định kỳ, lập sổ theo dõi sức khỏe người cao tuổi tại y tế tuyến xã; ưu tiên nhóm từ 75 tuổi trở lên, mở rộng dần đến nhóm từ 65 tuổi trở lên; phát triển lão khoa tại bệnh | Sở Y tế | Sở Tài chính; UBND các xã, phường | Báo cáo kết quả thực hiện (hằng năm) | Hoạt động thường xuyên |

| STT | Tên nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm | Thời hạn hoàn thành |
|---|---|---|---|---|---|
| | viện tuyến tỉnh | | | | |
| 2 | Bố trí quỹ đất, nguồn lực xây dựng cơ sở chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Các cơ quan liên quan | Báo cáo kết quả thực hiện (hằng năm) | Hoạt động thường xuyên |
| **VI** | **Nâng cao khả năng thích ứng thiên tai, dịch bệnh và quá trình phát triển xanh** | | | | |
| 1 | Xây dựng phương án hỗ trợ đào tạo lại, hỗ trợ di chuyển, bảo hiểm thất nghiệp, tạo việc làm tại chỗ cho người lao động, hộ dân bị ảnh hưởng bởi thu hồi đất, sắp xếp sản xuất, chương trình phát triển | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Các cơ quan liên quan | Báo cáo kết quả thực hiện (hằng năm) | Hoạt động thường xuyên |